



HUY ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ VỐN CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

BÙI HỒNG ĐIỆP

Trong thời gian qua, thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ. Đồng thời, các tổ chức tín dụng cũng đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng cho vay an toàn, cơ cấu lại nợ cho khách hàng gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19. Dự báo trong thời gian tới, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, tiếp tục tác động đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Trong bối cảnh đó, vấn đề huy động và đầu tư vốn cho phát triển nền kinh tế càng trở nên cấp thiết.

Từ khóa: Tiền tệ, ngân hàng, lãi suất

MOBILIZING AND INVESTING CAPITAL FOR ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE CONTEXT OF THE COVID-19 PANDEMIC

Bui Hong Diep

In recent years, implementing the Government's resolutions on the main tasks and solutions for both pandemic prevention and control, as well as socio-economic recovery and development, the State Bank of Vietnam has taken the proactive, flexible monetary policy management. At the same time, credit institutions also boosted capital mobilization, expanded safe lending, and restructured debt for customers facing difficulties due to the COVID-19 pandemic. It is forecasted that in the coming time, the pandemic will continue to develop complicatedly, continuing to affect the production and business of businesses and people's lives. In that context, the issue of mobilizing and investing capital for economic development becomes even more urgent.

Keywords: Currency, banking, interest rate, COVID-19

Ngày nhận bài: 10/11/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 17/11/2021

Ngày duyệt đăng: 24/11/2021

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt

Tính đến ngày 07/10/2021, tổng phương tiện thanh toán (M2) trong nền kinh tế tăng 5,65% so với cuối năm 2020 và tăng 11,56% so với cùng kỳ 2020. Từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện đến nay, trong thực thi chính

sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm. Trên cơ sở các mức lãi suất điều hành điều chỉnh, trần lãi suất tiền gửi nội tệ (VND) của khách hàng tại ngân hàng thương mại (NHTM) các kỳ hạn dưới 6 tháng giảm 0,6-1,0%/năm; trần lãi suất tiền gửi đến 12 tháng giảm 0,3% - 0,6%/năm; trần lãi suất cho vay ngắn hạn nội tệ đối với các lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ... có tổng mức giảm là 1,5%/năm, đến cuối tháng 10/2021 dao động ở mức 4,5%/năm.

Trong điều hành các công cụ của chính sách tiền tệ, các tháng đầu năm 2021, NHNN Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng TCTD, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo và điều hành của NHNN, đã có 16 NHTM Việt Nam thông qua đầu mối Hiệp hội Ngân hàng đồng thuận giảm lãi suất cho vay đối với các khách hàng gặp khó khăn, áp dụng từ ngày 15/7/2021 đến hết năm 2021, với tổng số tiền lãi giảm cho khách hàng trong cả nước là 20.613 tỷ đồng. Đây là con số rất quan trọng, thể hiện sự hy sinh một phần lợi ích của các NHTM để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp (DN), hộ gia đình giảm chi phí, giảm bớt khó khăn, duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh.



Diễn biến huy động vốn

Huy động vốn qua hệ thống TCTD có vai trò quan trọng hàng đầu trong đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng nền kinh tế trong giai đoạn nền kinh tế tiếp tục bị ảnh hưởng lớn của đại dịch COVID-19. Tính đến cuối quý III/2021, tổng tiền gửi của khách hàng tại các TCTD đạt hơn 10,55 triệu tỷ đồng, tăng hơn 530 nghìn tỷ so với đầu năm, tương đương tăng 5,3%. Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ khách hàng DN. Cụ thể, số dư tiền gửi của nhóm khách hàng DN tăng hơn 380 nghìn tỷ đồng so với đầu năm 2021, tương đương với mức tăng 7,8%. Trong khi đó, tiền gửi của dân cư tăng chậm, chỉ tăng thêm hơn 150 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 2,9%. Tiền gửi của DN có tốc độ tăng gấp gần 3 lần tốc độ tăng tiền gửi dân cư. Tiền gửi của DN có mức tăng trưởng khá quan trọng 2 tháng 8 và 9/2021. Trước đó, tiền gửi của nhóm khách hàng này giảm gần 26.000 tỷ trong tháng 7/2021. Đến cuối quý III/2021, tiền gửi của tổ chức kinh tế, bao gồm Kho bạc Nhà nước, các DN và tổ chức khác tại các TCTD đạt hơn 5,25 triệu tỷ đồng.

Một diễn biến rất đáng chú ý là, số dư tiền gửi tại các TCTD của nhóm khách hàng dân cư đã liên tiếp vào tháng 8 và tháng 9/2021. Tiền gửi của người dân trong tháng 9/2021 sụt giảm tới gần 1.500 tỷ đồng xuống còn hơn 5,291 triệu tỷ đồng. Trước đó, trong tháng 8/2021, tiền gửi của người dân đã giảm gần 1.000 tỷ đồng.

Tính chung từ đầu năm 2021 đến đầu tháng 11/2021 có thể thấy, từ tháng 3/2021 đến hết tháng 10/2021, tiền gửi của nhóm khách hàng dân cư tăng rất chậm, không có tháng nào tăng trên 0,5%, thậm chí có những tháng tăng trưởng âm. Đây là diễn biến chưa từng thấy những năm trước đây, bởi thông thường, tiền gửi của dân cư luôn tăng trưởng rất đều đặn, chỉ có thể giảm ở những tháng đầu năm do yếu tố mùa vụ Tết Nguyên đán.

Việc tiền gửi dân cư sụt giảm mạnh trong tháng 8, tháng 9/2021 nguyên nhân đầu tiên do làn sóng COVID-19 bùng phát mạnh ở thời điểm này. Theo đó, thu nhập của nhiều người dân, hộ gia đình bị ảnh hưởng, không có tiền gửi NHTM, không có thu nhập từ tiền lương và tiền công, nên thậm chí nhiều người phải rút tiền gửi tiết kiệm ra để chi tiêu. Một loạt hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân bị ngưng trệ, không có doanh thu để gửi NHTM, thậm chí phải rút ra trả nợ, thanh toán tiền thuê nhà, chi trả tiền công. Một nguyên nhân khác khiến tiền gửi dân cư sụt giảm mạnh là do phải thực hiện giãn cách xã hội khiến khách hàng khó đến ngân

hàng để gửi tiết kiệm. Bên cạnh đó, một khối lượng đáng kể tiền gửi dân cư tại NHTM chạy sang kênh chứng khoán.

Diễn biến lãi suất trong nền kinh tế

Nhìn chung, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay thời gian gần đây được duy trì ở mức thấp. Lãi suất huy động vốn nội tệ (VND) dao động từ 3 - 4% đối với kỳ hạn dưới 6 tháng, 3,7 - 5% đối với kỳ hạn 6 - 12 tháng và 4,2 - 6,5% đối với kỳ hạn trên 12 tháng. Trong khi đó, lãi suất cho vay của các TCTD dao động từ 5 - 7% đối với khoản vay ngắn hạn và 9-11% đối với khoản vay trên 12 tháng. Cá biệt một số NHTM tăng lãi suất huy động vốn thời gian gần đây để thu hút người gửi tiền trở lại như Sacombank hồi tháng 10/2021 đã tăng lãi suất tiền gửi thêm 0,4-0,6%/năm ở nhiều kỳ hạn, áp dụng từ 19/10/2021.

Từ tháng 11/2021, Eximbank tăng 0,1% lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống và tăng 0,1-0,2 %/năm lãi suất kỳ hạn từ 6-9 tháng. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn 1 tháng tăng lên 3,3%/năm, kỳ hạn 3 tháng tăng lên 3,5%/năm, trong khi kỳ hạn 6 tháng giảm còn 5%/năm và 9 tháng giảm còn 5,4%/năm.

Song nhìn chung mặt bằng lãi suất huy động vốn của các TCTD đến tháng 11/2021 vẫn ở mức thấp. Ngoài 2 ngân hàng nói trên tăng lãi suất, thì đa số các ngân hàng khác vẫn giữ nguyên, thậm chí giảm nhẹ. Một trong những lý do là thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn đang rất dồi dào nhờ các hợp đồng mua ngoại tệ đến từ NHNN và Kho bạc Nhà nước thời gian gần đây. Ngoài ra, các ngân hàng cũng tăng cường huy động vốn rẻ từ vay quốc tế, tăng tỷ lệ CASA (Tiền gửi không kỳ hạn) nhờ ứng dụng ngân hàng số. Các NHTM cũng tích cực huy động vốn trên thị trường trái phiếu DN, đạt khoảng 116 nghìn tỷ đồng trái phiếu được phát hành thành công trong 9 tháng đầu năm 2021.

Hoạt động tín dụng hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế

Theo báo cáo từ các TCTD, các TCTD đã cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước đại dịch COVID-19 với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến cuối tháng 9/2021, đạt trên 5,2 triệu tỷ đồng, cho 800.000 khách hàng. Các TCTD miễn, giảm, hạ lãi suất cho khoảng 1,7 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch với nợ gần 2,5 triệu tỷ đồng. Lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến cuối tháng 9/2021, tổng số tiền lãi TCTD đã miễn, giảm cho khách hàng khoảng 27.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thực hiện các chính sách nhằm tháo

gỡ khó khăn cho Hãng hàng không, NHNN đã tái cấp vốn cho các NHTM để các ngân hàng cho vay đối với Vietnam Airlines (VNA). Các ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng tài trợ với VNA và thực hiện giải ngân tổng số tiền 4.000 tỷ đồng. Các NHTM cũng đang triển khai các biện pháp giảm lãi, điều chỉnh lãi suất vốn vay, điều chỉnh kỳ hạn nợ cho các Hãng hàng không khác của Việt Nam đang gặp khó khăn.

Về tháo gỡ khó khăn cho thu mua, tiêu thụ lúa gạo, sau hơn 1 tháng kể từ khi có chỉ đạo của NHNN tại Công văn 5747/NHNN-TD ngày 10/8/2021 (yêu cầu các NHTM và NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hỗ trợ các DN thu mua, tạm trữ thóc, gạo trong bối cảnh dịch bùng phát; hạn chế gây ách tắc và làm đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất, phân phối, lưu thông), dư nợ cho vay của các NHTM đối với lĩnh vực thu mua, tiêu thụ lúa gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng gần 5.000 tỷ đồng, hạn mức cấp tín dụng tăng 1.500 tỷ đồng.

Cùng với việc đẩy mạnh huy động vốn, các TCTD cũng tập trung tháo gỡ khó khăn, tăng cường đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng, mở rộng cho vay các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nền kinh tế. Tăng trưởng dư nợ vốn tín dụng của toàn bộ hệ thống TCTD tính đến ngày 29/10/2021 đạt 8,72%, dự báo đến hết năm 2021 sẽ đạt 11-12%, phù hợp với mục tiêu đề ra từ đầu năm. NHNN tiếp tục nói hạn mức tín dụng đối với các NHTM có chất lượng tài sản và các chỉ số an toàn tốt. Vốn tín dụng của các TCTD tiếp tục được ưu tiên cho các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho số đông người lao động, có kim ngạch xuất khẩu ổn định. Đó là các lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, công nghiệp phụ trợ, sản xuất hàng xuất khẩu, DN nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Khuyến nghị giải pháp

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những thách thức, biến động khó lường, để bảo đảm vai trò là huyết mạch của nền kinh tế, góp phần giữ ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững, các giải pháp mà ngành Ngân hàng cần tiếp tục tập trung thực hiện trong thời gian tới gồm:

Thứ nhất, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tín dụng đề ra từ đầu năm.

Thứ hai, tiếp tục triển khai các chính sách, giải pháp đang thực hiện hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do COVID-19; đồng thời sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn cho phục hồi nền kinh tế ngay khi dịch bệnh được kiểm soát.

Thứ ba, tiếp tục bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, tình hình dịch bệnh COVID-19 trong nước và quốc tế triển khai các giải pháp kiểm soát quy mô, tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng đề ra, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Thứ tư, NHNN chỉ đạo và giám sát các TCTD tiếp tục giảm chi phí để tiếp tục giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất - kinh doanh; các TCTD thực hiện cam kết giảm lãi suất cho vay đối với nền kinh tế.

Thứ năm, các NHTM hết sức thận trọng về quản lý chất lượng tín dụng, xem xét thực chất các khoản nợ của khách hàng với số liệu nợ xấu thể hiện trong báo cáo tài chính công bố công khai theo niên độ. Các NHTM cần mạnh tay trích lập dự phòng rủi ro tín dụng sát với thực chất các khoản nợ đã được cơ cấu lại.

Thứ sáu, Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành có liên quan tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ DN nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể để phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần hạn chế nợ xấu; đồng thời, ban hành chương trình cho vay vốn hỗ trợ người lao động bị mất việc qua kênh tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. Ngân hàng Nhà nước (2020 - 2021), "Thông tin và tư liệu; tin tức", trang www.sbv.gov.vn, thời gian truy cập, từ ngày 16-18/11/2021;
2. Hiệp hội ngân hàng (2021), "Thông tin hoạt động các ngân hàng"; truy cập tại www.vnba.org.vn; thời gian truy cập, từ ngày 16-18/11/2021;
3. Tổng cục thống kê (2018-2021), "Số liệu phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng - Tổng cục Thống kê truy cập tại: www.gso.gov.vn; truy cập từ 24/8/2021 đến 12/11/2021;
4. Ngân hàng thương mại (2020 - 2021), "Báo cáo tài chính quý III/2021" truy cập trang web các ngân hàng thương mại thời gian truy cập, từ ngày 14-15/11/2021;
5. Vietcombank (2018-2021), "Thông tin hoạt động của Vietcombank", www.vcb.com.vn; thời gian truy cập, từ ngày 16-18/11/2021.

Thông tin tác giả:

TS. Bùi Hồng Diệp
Khoa Tài chính Kế toán
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
Email: Diepbh@hufi.edu.vn